

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGD&ĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra, Trưởng các đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm các khóa và sinh viên các khóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thông báo trên Website của Trường;
- Lưu: HCTH, QLĐT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Duy Quyết

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7440.../QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày ... tháng ...
năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Mục đích của việc đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội nhằm :

1. Bảo đảm kết quả đào tạo sinh viên của Nhà trường thành người công dân Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm và định hướng cho sinh viên trong học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

3. Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý sinh viên.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

4. Đánh giá kết quả rèn luyện là việc làm thường xuyên trong suốt quá trình học tập của sinh viên tại Nhà trường.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt sau:

- a) Ý thức tham gia học tập(đánh giá về tinh thần, thái độ, kết quả học tập);
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Tiêu chí 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm
1. Ý thức và thái độ trong học tập (tối đa 6 điểm)	
- Đi học đúng giờ, đầy đủ	+2đ
+ Đi học muộn, nghỉ học không phép từ 6 tiết trở lên đến dưới 1 tuần liên tiếp	+1đ
+ Đi học muộn, nghỉ học không phép từ 1 tuần liên tiếp trở lên	+0đ
- Có đủ các phương tiện dụng cụ học tập,	+2đ
- Chuẩn bị bài tốt, ý thức trong giờ học nghiêm túc	+2đ
+ Chuẩn bị bài không tốt, ý thức trong giờ học không nghiêm túc dưới 3 lần	+1đ
+ Chuẩn bị bài không tốt, ý thức trong giờ học không nghiêm túc từ 3 lần trở lên	+0đ
2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (tối đa 4 điểm)	
- Tích cực tham gia hoạt động NCKH	+ 2đ
- Là thành viên các đội tuyển của trường	+2đ

3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi(tối đa 3 điểm)	
- Không vi phạm quy chế thi kết thúc môn học của học kỳ	+3đ
- Nếu vi phạm quy chế thi kết thúc môn học của học kỳ	+0đ
4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (tối đa 2 điểm)	
- Không bị thi lại môn nào	+2đ
- Phải thi lại	+0đ
5. Kết quả học tập lấy điểm thi lần 1: Điểm TBC học tập (tối đa 5 điểm)	
5.1. Đối với hệ thống niên chế	
- Từ 5.0 đến cận 6.0	+1đ
- Từ 6.0 đến cận 7.0	+2đ
- Từ 7.0 đến cận 8.0	+3đ
- Từ 8.0 đến cận 9.0	+4đ
- Từ 8.0 đến 10.0	+5đ
5.2. Đối với hệ thống tín chỉ	
- Từ 2.00 đến 2.49 (D)	+1đ
- Từ 2.50 đến 3.19 (C)	+2đ
- Từ 3.20 đến 3.59 (B)	+3.5đ
- Từ 3.60 đến 4.00 (A)	+5đ

Điều 6. Tiêu chí 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm
1. Thực hiện tốt các nội quy, quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường	+5đ
2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường (tối đa 20 điểm)	
- Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi sinh hoạt lớp, các buổi tập	+5đ

trung toàn trường	
+ Vắng các buổi sinh hoạt lớp, các buổi tập trung toàn trường dưới 5 lần	+2.5đ
+ Vắng các buổi sinh hoạt lớp, tập trung toàn trường từ 5 lần trở lên	+0đ
- Đối với sinh viên nội trú	
+ Chấp hành tốt quy chế, quy định, nội quy ở nội trú	+3đ
+ Tham gia VSCC, nếp sống nội vụ tốt, rèn luyện tác phong su phạm, trật tự trị an	+3đ
+ Bỏ VSCC hoặc vi phạm nếp sống nội vụ, tác phong su phạm dưới 6 lần	+1.5đ
+ Bỏ VSCC hoặc vi phạm nếp sống nội vụ, tác phong su phạm từ 6 lần trở lên	+0đ
- Đối với sinh viên ngoại trú: Thực hiện tốt nhiệm vụ đăng ký thông tin ngoại trú đầy đủ theo quy chế ngoại trú, chấp hành đầy đủ nội quy, quy định tại nơi đăng ký ngoại trú	+3đ
- Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên đúng thời gian quy định	+3đ
- Nộp tiền giáo trình, KTX, điện nước, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời gian quy định và các khoản lệ phí khác (nếu có) của lớp, Đoàn trong học kỳ, năm học	+3đ
- Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường, giữ vệ sinh môi trường sạch đẹp, có nếp sống văn hoá lành mạnh	+ 3đ
- Vi phạm kỷ luật mức khiển trách áp dụng theo quy định tại khoản 1 điều 11 của Quy chế	
- Vi phạm kỷ luật mức cảnh cáo trở lên áp dụng theo quy định tại khoản 2 điều 11 của Quy chế	

Điều 7. Tiêu chí 3. Đánh giá về ý thức kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm
1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn	

hóa, văn nghệ, thể thao (tối đa 14 điểm)	
- Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân, sinh viên viết bài thu hoạch đầy đủ	+5đ
+ Sinh viên vắng mặt trong tuần sinh hoạt công dân quá 50% tổng số tiết	+2.5đ
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi Đoàn, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm về tình hình thời sự, chính trị, xã hội, hội nhập đất nước	+2đ
- Tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT các cấp từ chi đoàn trở lên	+6đ
- Tham gia các hoạt động trên được khen thưởng hoặc đạt giải thưởng cấp trường và tương đương	+1đ
2. Tích cực tham gia, thực hiện các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	+3đ
3. Tích cực tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	+3đ

Điều 8. Tiêu chí 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm
1. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (tối đa 15 điểm)	
- Tích cực tìm hiểu và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	+5đ
- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi học tập, triển khai, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	+5đ
- Tích cực tham gia giữ gìn an ninh trong Nhà trường, trật tự an toàn xã hội, luật an toàn giao thông	+5đ
2. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (tối đa 3 điểm)	
- SV được khen thưởng, biểu dương cấp trường và tương đương	+2đ
- SV được khen thưởng, biểu dương trên cấp trường	+3đ
3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (tối đa 7	

điểm)	
- Sinh viên có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong lớp, khóa, trường cùng tiến bộ. Không chia rẽ bè phái, gây bất hòa, xích mích trong nội bộ, làm ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết của tập thể	+5đ
- Sinh viên có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: Tham gia hiến máu nhân đạo, chiến dịch mùa hè xanh, cứu người, giúp người	+2đ

Điều 9. Tiêu chí 5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm). (Sinh viên đạt nhiều tiêu chí thì tổng điểm không vượt quá 10 điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm
1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong Nhà trường (tối đa 7 điểm)	
- Ban chấp hành khóa, ban cán sự lớp, Cán bộ Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công	+5đ
- Tham gia đầy đủ các buổi họp và tập huấn cán bộ khóa, cán bộ lớp trong học kỳ	+2đ
- Sinh viên là thành viên các đội tự quản hoạt động trong Nhà trường	+ 5đ
2. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong Nhà trường (tối đa 3 điểm)	
- Ban chấp hành khóa, ban cán sự lớp, Cán bộ Đoàn có kỹ năng, kế hoạch tổ chức các hoạt động, phong trào của lớp trong học kỳ	+3đ
3. Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)	
- Sinh viên đạt giải thưởng, khen thưởng trong nghiên cứu khoa học	+10đ
- Sinh viên được khen thưởng trong học tập và rèn luyện : sinh viên đạt học lực xuất sắc	+10đ
- Sinh viên đạt huy chương cấp thành phố và khu vực, giấy khen cấp trường về các hoạt động : Văn hóa, văn nghệ, thể thao, cộng đồng.	+10đ
- Sinh viên có thành tích xuất sắc tiêu biểu, thành tích đặc biệt	+10đ

trong hoạt động Đoàn được tặng Bằng khen từ cấp Thành phố, Trung ương	
- Sinh viên tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, được giới thiệu tham gia học lớp cảm tình Đảng hoặc xét kết nạp Đảng	+5đ

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
 - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
 - đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
 - e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 11. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân đề quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Được thực hiện theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên triển khai kế hoạch, Ban cán sự lớp phổ biến kế hoạch, cá nhân từng sinh viên tự đánh giá và cho điểm theo từng tiêu chí quy định tại chương II (theo mẫu).

Bước 2: Ban cán sự lớp tổ chức họp lớp, thành phần gồm: Ban cán sự lớp, giáo viên chủ nhiệm và các sinh viên trong lớp. Ghi biên bản họp lớp xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá rèn luyện của từng sinh viên. Hồ sơ, biên bản và kết quả đánh giá của lớp, có chữ ký xác nhận của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Bước 3: Ban cán sự lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp tổng hợp kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của các lớp và nộp hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cho chuyên viên phụ trách công tác sinh viên của phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên tổng hợp.

Bước 4: Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác Sinh viên báo cáo Hội đồng cấp phòng, xem xét, công nhận kết quả đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự các khóa, lớp.

Thành phần gồm:

- + Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác SV (chủ trì);
- + Phó Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác SV;
- + Ban thường vụ Đoàn thanh niên;
- + Giáo viên chủ nhiệm các khóa;
- + Chuyên viên phụ trách Công tác sinh viên.

Phòng Quản lý đào tạo và Công tác Sinh viên ghi biên bản và tổng hợp kết quả đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Hội đồng cấp phòng.

Bước 5: Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác Sinh viên báo cáo Hội đồng cấp trường xem xét, công nhận kết quả đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

Thành phần Hội đồng đánh giá bao gồm:

- + Phó Hiệu trưởng (Phụ trách Công tác sinh viên);

- + Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên;
- + Phó Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác SV;
- + Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra;
- + Trưởng các Khoa;
- + Bí Thư Đoàn Thanh niên;
- + Chuyên viên phụ trách Công tác sinh viên.

Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

Kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 7 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên niêm yết và chuyển kết quả chính thức cho các Khoa, Ban chủ nhiệm, sinh viên các khóa hoặc đăng tải trên Website của trường.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện.

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khoá học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khoá học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét học tiếp, ngừng học, xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của từng sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.
4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc có thể được Nhà trường xem xét, biểu dương, khen thưởng về mặt rèn luyện.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của mình bằng cách nộp đơn cho phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên hoặc Chủ tịch Hội đồng. Khi nhận được đơn khiếu nại, phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên và Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết và trả lời chính thức về những vấn đề mà sinh viên khiếu nại theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này áp dụng bắt đầu từ học kỳ I năm học 2020 - 2021.
2. Trong quá trình thực hiện các đơn vị chức năng liên quan phản ánh những điểm cần sửa đổi, bổ sung để phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi hoặc bổ sung vào Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên được đào tạo hệ đại học chính quy phù hợp với điều kiện thực tế hàng năm.



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Duy Quyết

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN HỌP LỚP.....

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Học kỳ:.....Năm học 20.... - 20....

Hôm nay, vào hồi....giờ...phút đến hồi...giờ....phút.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Lớp:.....Khoá.....số số:

- Có mặt:.....
- Vắng mặt:.....

Chủ tọa:.....

Thư ký:.....

Nội dung thông qua kết quả xem xét, đánh giá điểm rèn luyện sinh viên của lớp:học kỳ.....Năm học 20.... - 20.... như sau:

Giáo viên chủ nhiệm đã đọc điểm từng tiêu chí và nhận xét từng sinh viên về quá trình rèn luyện trong học kỳ:.....năm học 20... - 20..., cụ thể như sau :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ.....cùng ngày và tập thể lớp không có ý kiến gì thêm, nhất trí 100% đề nghị Ban chủ nhiệm sinh viên, phòng Quản lý Đào tạo và CTSV và Hội đồng cấp phòng, cấp trường xem xét.

CHỦ TỌA

THƯ KÝ

Ý KIẾN CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CÁ NHÂN SINH VIÊN
Học kỳ:.....Năm học:.....

Họ và tên:.....Ngày sinh:.....MSSV:.....Lớp:.....Khóa:.....

Đánh dấu x vào ô phù hợp: ☐ Đảng viên Đảng CSVN ☐ Đoàn viên Đoàn TNCSHCM

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	SINH VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ		TẬP THỂ LỚP ĐÁNH GIÁ	
		Tự nhận xét	Điểm	Nhận xét	Điểm
1	Tiêu chuẩn 1 (TC1): Ý thức tham gia học tập (0 - 20 điểm)				
2	Tiêu chuẩn 2 (TC2): Ý thức chất hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường (0- 25 điểm)				
3	Tiêu chuẩn 3 (TC3): Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (0 - 20 điểm)				
4	Tiêu chuẩn 4 (TC4): Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (0 - 25 điểm)				
5	Tiêu chuẩn 5 (TC5): Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (0 - 10 điểm)				
6	Tổng cộng điểm				

Sinh viên tự đánh giá
Ngày tháng năm 20.....
Sinh viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện lớp xác nhận
Ngày tháng năm 20.....
Ban cán sự lớp
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾT QUẢ TỔNG HỢP		
Điểm	Xếp loại	

